

Bản án số: 1129/2024/HS-PT

Ngày: 16/12/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thu Thủy**.

Các thẩm phán: Ông **Hoàng Văn Thanh**.

Bà **Nguyễn Thị Bạch Tuyết**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Việt Hùng**, Thẩm tra viên TAND
TP. Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Cẩm Thủy** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội; xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 911/2024/HSPT ngày: 15/10/2024 với bị cáo **Trần Văn T**, do có kháng cáo của bị cáo **Trần Văn T** đối với Bản án sơ thẩm số: 98/2024/HS-ST ngày: 11/9/2024, của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, TP., đối với:

Bị cáo có kháng cáo: **Trần Văn T**, sinh năm 1988 tại huyện B, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn F, xã B, huyện B, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 2/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trần Văn S** và bà **Đinh Thị H**; Vợ, con: chưa có; Tiền sự: không.

Tiền án: Bản án số 06/2007 ngày 23/01/2007, TAND huyện Ba Vì xử phạt **Trần Văn T** 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bản án cũng buộc **Trần Văn T** phải bồi thường dân sự cho các bị hại và chịu án phí hình sự sơ thẩm. T đã chấp hành xong hình phạt tù, phần dân sự Thực chưa chấp hành xong đối với phần bồi thường cho Nông trường S (trường hợp có đơn yêu cầu thi hành án). Bản án này T chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Bản án số 85/2009 ngày 15/9/2009, TAND huyện Ba Vì xử phạt **Trần Văn T** 16 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. T đã chấp hành xong toàn bộ bản án. Bản án này T đã được xóa án tích; Bản án số 101/2017 ngày

21/12/2017, TAND huyện Ba Vì xử phạt Trần Văn T 24 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Bản án cũng buộc T phải bồi thường cho bị hại số tiền 15.820.968 đồng. Tại Bản án phúc thẩm số 140/2018 ngày 19/3/2018, TAND thành phố Hà Nội bác đơn kháng cáo của Trần Văn T. T đã chấp hành xong hình phạt tù, đã được miễn giảm toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm, phúc thẩm và án phí dân sự. Về số tiền bồi thường thì đến ngày 21/5/2024 bị hại chưa có đơn yêu cầu thi hành án, T cũng chưa nộp tiền bồi thường. Bản án này T đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/3/2024, tạm giam từ ngày 14/3/2024 đến nay tại Trại giam S1 Công an thành phố H. *(Có mặt tại phiên tòa).*

* **Bị hại không có kháng cáo:** Anh Phan Lạc D, sinh năm 1972; Địa chỉ: Thôn F, xã B, huyện B, thành phố Hà Nội, *(vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* **Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Ngày 08/3/2024, Công an xã B tiếp nhận đơn trình báo của anh Phan Lạc L (SN 1979, HKTT: thôn G - B - B - Hà Nội) với nội dung: Tổ giác Trần Văn T có hành vi đánh gây thương tích cho anh Phan Lạc D. Quá trình điều tra xác định:

Khoảng 10 giờ 30 ngày 08/3/2024, anh Phan Lạc D điều khiển xe máy đi từ hướng chợ B về nhà mình ở thôn F - B - B. Khi đi đến đoạn đường làng thôn F - B (trước cửa nhà anh Phùng Thành D1) thì gặp Trần Văn T cầm một chiếc gậy bằng tre dài khoảng 1,2m, đường kính 4cm, đang đi bộ hướng ngược chiều. Do có mâu thuẫn với anh D1 từ trước, nên khi nhìn thấy anh D1, T dơ chiếc gậy theo chiều ngang chặn đường không cho anh D1 đi qua. Anh D2 dừng xe lại, T đứng đối diện với anh D2, cầm gậy giơ lên vụt một phát từ chéch tréo từ trên xuống dưới về phía anh D2. Anh D2 cúi đầu nghiêng sang phải để tránh thì bị gậy đánh trúng vào vùng lưng. Anh D2 nhảy ra khỏi xe, T tiếp tục giơ gậy lên vụt 01 phát từ trên xuống dưới trúng vào phía cẳng tay trái anh D2. Sau đó, T tiếp tục dùng gậy vụt nhiều phát vào người anh D2. Anh D2 bỏ chạy vào sân nhà anh Phùng Thành D1. Lúc này, cháu Nguyễn Thị Như Q (SN 2003, là con gái anh Thành D1) thấy anh D1 bị thương chảy nhiều máu nên đã đỡ anh D1 vào trong bếp. T thấy anh D1 chạy vào nhà anh Thành D1 thì không đuổi nữa, mà bỏ về nhà và cất chiếc gậy ở cạnh bàn thờ rồi đi ngủ. Sau đó, anh D1 được mọi người đưa đi cấp cứu tại bệnh viện A.

Tại CQĐT, Trần Văn T đã khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và tự nguyện giao nộp chiếc gậy tre dùng để đánh thương tích cho anh D1.

Ngày 08/3/2024, CQĐT đã ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích số 617 để giám định tỷ lệ thương tích của anh Phan Lạc D. Tại bản kết luận giám định số 476 ngày 16/4/2024, Trung tâm P kết luận:

“1. Các kết quả chính:

1.1. Vết thương mặt ngoài 1/3 dưới cẳng tay trái: 02%

1.2. Vết rách da nông mặt trong đốt 1 ngón II bàn chân phải: 01%

1.3. Gãy phức tạp thân xương trụ trái, lệnh trực: 10%

1.4. Gãy gai ngang L3 bên trái: 03%

2. Kết luận:

2.1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Phan Lạc D tại thời điểm giám định là 15% (Mười năm phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT.

2.2. Kết luận khác:

- Hiện chưa đánh giá được hết mức độ di chứng và biến chứng của tổn thương. Đề nghị giám định bổ sung sau khi điều trị ổn định ra viện.

- Cơ chế hình thành thương tích: Các thương tích của anh Phan Lạc D do vật tày, tày có cạnh gây ra”.

Ngày 23/5/2024, CQĐT ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 125 để trưng cầu giám định bổ sung thương tích của anh Phan Lạc D. Tại Kết luận giám định bổ sung số 681 ngày 27/5/2024 của Trung tâm P kết luận:

“1. Các kết quả chính:

1.1. Giữ nguyên tỷ lệ tổn thương cơ thể tại mục 1.1; 1.2; 1.3; 1.4 Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 476/KLTTCT-TTPY ngày 16/4/2024 của Trung tâm P

- Vết thương mặt ngoài 1/3 dưới cẳng tay trái: 02%

- Vết rách da nông mặt trong đốt 1 ngón II bàn chân phải: 01%

- Gãy phức tạp thân xương trụ trái, lệnh trực: 10%

- Gãy gai ngang L3 bên trái: 03%

1.2. Bổ sung

- Gãy xương bàn ngón V bàn tay trái ảnh hưởng đến vận động khớp bàn ngón V: 11%

2. Kết luận:

2.1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Phan Lạc D sau hai lần điểm giám định là 25% (Hai mươi năm phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT.

2.2. Kết luận khác:

- Cơ chế hình thành thương tích: Các thương tích của anh Phan Lạc D do vật tày, tày có cạnh gây ra”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 98/2024/HSST ngày 11/9/2024, Tòa án nhân dân huyện Ba Vì đã quyết định xử phạt bị cáo Trần Văn T 42 tháng tù về tội “ Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự;

- Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về dân sự, án phí, quyền kháng cáo.

- Ngày 24/9/2024 Bị cáo có đơn kháng cáo nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi đánh giá tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, bị cáo không bồi thường cho bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 98/2024/HS-ST ngày 11/9/2024, của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, Hà Nội phạt bị cáo Trần Văn T 42 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo là đúng về chủ thể kháng cáo và còn trong thời hạn kháng cáo nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội thừa nhận có dùng gậy tre đánh anh Phan Lạc D, tuy nhiên bị cáo trình bày thương tích của anh D do tự anh D gây ra, bị cáo không trình bày được lý lẽ thương tích của anh D không phải do bị cáo gây ra là mâu thuẫn nhau. Căn cứ lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai

người bị hại, người làm chứng vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 10 giờ 30 ngày 08/3/2024, tại đường L - B - B - Hà Nội, Trần Văn T đã có hành vi dùng gậy tre đánh anh Phan Lạc D. Anh Dũng đã bị tổn thương cơ thể là 25%.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan Điều tra, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đầy đủ căn cứ để kết luận Trần Văn T đã phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo nói trên theo tội danh khung hình phạt là có căn cứ đúng pháp luật.

[3]Xét kháng cáo bị cáo Trần Văn T, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án hình sự số 06/2007 ngày 23/01/2007 của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, chưa được xóa án tích. Do vậy Trần Văn T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, cấp sơ thẩm đã áp dụng là có căn cứ đúng pháp luật.

Về nhân thân: Bản án số 85/2009 ngày 15/9/2009, TAND huyện Ba Vì xử phạt Trần Văn T 16 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 101/2017 ngày 21/12/2017, TAND huyện Ba Vì xử phạt Trần Văn T 24 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Bản án cũng buộc T phải bồi thường cho bị hại số tiền 15.820.968 đồng. Tại Bản án phúc thẩm số 140/2018 ngày 19/3/2018, TAND thành phố Hà Nội bác đơn kháng cáo của Trần Văn T. T đã chấp hành xong hình phạt tù, đã được miễn giảm toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm, phúc thẩm và án phí dân sự. Về số tiền bồi thường thì đến ngày 21/5/2024 bị hại chưa có đơn yêu cầu thi hành án, T cũng chưa nộp tiền bồi thường. Bản án này T đã được xóa án tích, coi là nhân thân xấu.

Hình phạt: Bị cáo phạm tội nghiêm trọng, chưa bồi thường, có 01 tiền án, nhân thân xấu mức án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo là phù hợp.

Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 355, Điều 356 Bộ luật

Tổ tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 98/2024/HS-ST ngày 11/9/2024, của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Không nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn T.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 98/2024/HS-ST ngày 11/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, TP ..

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Trần Văn T 42 tháng tù về tội: “*Cố ý gây thương tích*,, thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 08/3/2024.

Án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND h. Ba Vì;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an h. Ba Vì;
- Chi cục THADS h. Ba Vì;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp.
- Nơi cư trú BC.
- Lưu HS vụ án.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Thủy